TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân.

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990; tại Nam Định; nơi thường trú: X3, P, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T và bà Trần Thị N; có vợ là Phạm Thị T và một con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Lê Bá Q, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá B và bà Lê Thị H, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Thế T; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1991; tại Hưng Yên; nơi thường trú: Căn B tầng 17 toà HH3 Khu CNĐT Đ, TDP T, phường Đ, quận Nam Từ Liêm,

TP Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết S và bà Dương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Minh T và hai con: con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Trịnh Công S**,** sinh ngày 15 tháng 5 năm 1996 tại Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn Phú Tân, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Thìn, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. Trần Văn S; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn S, xã 3, huyện T, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Kim Anh và một con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. Bùi Đức D; sinh ngày 07 tháng 05 năm 1995 tại Hải Phòng; nơi thường trú: 21/75 T, phường Đ, quận , TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và mẹ Trần Kim T; có vợ là Dương Thị Q và có một con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/02/2022, tại nhà số 22/29/58 đường C, tổ dân phố số m, phường Tràng Cát, quận Hải An, TP Hải Phòng (của anh Trần Văn M, thuê trọ của Bà Lương Thị D), Công an quận Hải An bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng trong đó (của Hậu 1.150.000 đồng, Trung 2.350.000 đồng, Dương 2.000.000 đồng, Sáng 1.350.000 đồng; Quân 1.200.000 đồng, Sơn 1.000.000 đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 4.100.000 đồng, trong đó của Trần Văn H 1.000.000 (một triệu) đồng để trong túi quần trước bên phải; Nguyễn Thế T 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng để trong ví tại chỗ ngồi đánh bạc; Lê Bá Q 1.120.000 (một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng để trong ví tại chỗ ngồi đánh bạc; Trịnh Công S 380.000 (ba trăm tám mươi

nghìn) đồng để trong túi quần trước bên trái; Bùi Đức D 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng để trong túi quần trước bên phải.

Tại Cơ quan điều tra: Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S khai nhận:

Trưa ngày 10/02/2022, anh Mạnh mời Hậu, Trung, Dương, Sáng, Quân, Sơn đến nhà trọ của anh Mạnh tại số 22/29/58 đường Cát Vũ, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, TP Hải Phòng ăn cơm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Mạnh về nhà tại Thôn Đắc Lộc 2, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thuỵ, TP Hải Phòng có việc, mọi người tiếp tục ngồi ăn uống. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong Hậu, Quân, Sáng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi 3 cây ăn tiền. Hậu lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở phòng trọ và lấy các quân bài từ 1 đến 9 (bỏ hết các quân 10, J, Q, K). Tất cả thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau khi những người chơi đặt tiền thì lật bài và cộng điểm 3 quân bài đã được chia, người nào có số điểm cao hơn số điểm của người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền của người chơi đặt cược và ngược lại, nếu người chơi có số điểm thấp hơn số điểm của người cầm chương thì người cầm chương được ăn số tiền người chơi đặt cược. Nếu người chơi và người cầm chương có số điểm bằng nhau thì tiếp tục so chất của cây bài to nhất theo thứ tự (Rô, Cơ, Tép, Bích). Nếu ai được 10 điểm, 20 điểm thì sẽ được số tiền gấp đôi với số tiền đặt cược và được cầm chương ở ván bài tiếp theo. Nếu ai có "sáp" (03 quân bài giống nhau) thì được gấp 3 lần số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược mỗi lần chơi từ 10.000đ đến 50.000đ. Ba người chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Dương, Trung, Sơn cũng tham gia chơi cùng. Tất cả chơi đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an quận Hải An bắt quả tang.

Về số tiền bỏ ra dùng để đánh bạc: H khai có 2.000.000 đồng, T có 1.500.000 đồng, D có 400.000 đồng, Sáng có 750.000 đồng, Q có 1.780.000 đồng, S có 1.000.000 đồng.

Đối với số tiền 4.100.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ của: Trần Văn H 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế T 550.000 đồng, Bùi Đức D 1.050.000 đồng, Lê Bá Q 1.120.000 đồng, Trịnh Công S 380.000 đồng. Hậu khai là tiền đóng học cho con, Trung, Dương, Quân, Sơn khai là tiền sinh hoạt ăn uống hàng ngày, không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Đối với bà Lương Thị Doan và anh Trần Văn Mạnh không biết việc các bị cáo dùng căn nhà số 22/29/58 đường Cát Vũ, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, TP Hải Phòng để đánh bạc, nên cơ quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An không khởi tố.

Vật chứng của vụ án:

Số tiền thu trên chiếu bạc 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài). Số tiền 4.100.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị can Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định như đã truy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt Trần Văn H, từ 15 tháng đến 18 tháng, cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Lê Bá Q, từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Nguyễn Thế T, từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Trịnh Công S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Trần Văn S: từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt: Bùi Đức D: từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài).

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền 4.100.000 đồng, đã thu giữ của các bị cáo, (trong đó của Trần Văn H 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế T 550.000 đồng, Bùi Đức D

1.050.000 đồng, Lê Bá Q 1.120.000 đồng, Trịnh Công S 380.000 đồng). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/02/2022, tại nhà số 22/29/58 đường C, tổ dân phố số m, phường T, quận Hải An, TP Hải Phòng, Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây, được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.050.000 đồng. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Trần Văn S, Lê Bá Q, Trịnh Công S về đồng phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm trật tự công cộng, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

- Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, mà cùng nhau thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Trần Văn H là

người dùng số tiền để đánh bạc nhiều hơn, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Lê Bá Q, Nguyễn Thế T, Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i , điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T, Trịnh Công S có các thành tích trong học tập và lao động nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T, Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xong xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội giảm đơn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, đều là công nhân, nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T là người tham gia đánh bạc dùng số tiền lớn hơn, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D. Cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D là người tham gia đánh bạc dùng số tiền không lớn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, cũng đủ cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét các bị cáo là lao động thời vụ, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Đối với các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T bị phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xong xét các bị cáo là lao động thời vụ, thu nhập không ổn định, không có tài sản

riêng, có vợ, con còn nhỏ dại, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với số tiền thu trên chiếu bạc 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài) các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 4.100.000 đồng, thu giữ của các bị cáo, (trong đó của Trần Văn H 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế T 550.000 đồng, Bùi Đức D 1.050.000 đồng, Lê Bá Q 1.120.000 đồng, Trịnh Công S 380.000 đồng). Đây là là số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với Bà Lương Thị Doan và anh Trần Văn Mạnh không biết việc các bị cáo dùng căn nhà số 22/29/58 đường Cát Vũ, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, TP Hải Phòng để đánh bạc, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T, Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt Trần Văn H: 15 (mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 06 (sáu) ngày, cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày chính quyền UBND xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn H cho chính quyền UBND xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người dược hưởng cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Xử phạt Lê Bá Q: 12 (mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn

phải thi hành 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày chính quyền UBND Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Bá Q cho UBND xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá; giám sát, giáo dục, trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người dược hưởng cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Thế T: 12 (mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ, về đồng phạm tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 08 (tám) ngày tạm giữ trước đó, từ ngày 11/2/2022 đến ngày 18/2/2022, bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày chính quyền UBND phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho UBND phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội giám sát, giáo dục, trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người dược hưởng cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Trịnh Công S: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Trần Văn S: 25.000.000 (hai năm triệu) đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt: Bùi Đức D: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài).

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền 4.100.000 đồng, thu giữ của các bị cáo, (trong đó của Trần Văn H 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế T 550.000 đồng, Bùi Đức D 1.050.000 đồng, Lê Bá Q 1.120.000 đồng, Trịnh Công S 380.000 đồng). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 0002812 ngày 13/5/2022 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hnh sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Trần Văn H, Lê Bá Q, Nguyễn Thế T, Trịnh Công S, Trần Văn S, Bùi Đức D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường